

*Gia Lâm, ngày 24 tháng 9 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 282/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2021, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Trần Hoàng C, sinh năm 1973;

ĐKKHKT và nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn T, huyện G, thành phố H.

*Bị đơn:* Chị Đới Thị C, sinh năm 1981;

ĐKKHKT: Tổ dân phố V, thị trấn T, huyện G, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hoàng C và chị Đới Thị C.
2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Trần Hoàng C và chị Đới Thị C, cụ thể như sau:

### 2.1. Về con chung:

Anh Trần Hoàng C và chị Đới Thị C xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Trần Nam K, sinh ngày 25/01/2007 và cháu Trần Hoàng Nhã U, sinh ngày 17/01/2014.

Giao cháu K và cháu U cho anh Trần Hoàng C là bố được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn đến khi cháu K, cháu U, trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị C tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/mỗi con/mỗi tháng kể từ tháng 10 năm 2021 đến khi cháu K, cháu U trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Anh C và chị C thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Anh C và chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

### 2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Hoàng C chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0072753 ngày 16/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND thị trấn T, huyện G (GCNKH số 82 quyền số 01/2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Ngân**